

Số TT	Nội dung câu hỏi	Đáp đúng
1	<p>Hệ thống là gì?</p> <p>A. Là một tập hợp các thành phần không phối hợp với nhau để hoàn thành các mục tiêu</p> <p>B. Là Là một tập hợp các thành phần phối hợp với nhau để hoàn thành một loạt các mục tiêu</p> <p>C. Là một tập hợp các thành phần phối hợp với nhau để hoàn thành một mục tiêu</p> <p>D. Các đáp án trên đều đúng</p>	B
2	<p>Hệ thống có nhiều dạng khác nhau nhưng có thể được phân loại thành các dạng sau</p> <p>A. Hệ thống đóng, hệ thống đóng có quan hệ, hệ thống mở</p> <p>B. Hệ thống đóng, hệ thống mở</p> <p>C. Hệ thống đóng, hệ thống đóng có quan hệ, hệ thống mở, hệ thống kiểm soát phản hồi</p> <p>D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	C
3	<p>Lý thuyết về hệ thống đưa ra những khái niệm sau:</p> <p>A. Hệ thống con và hệ thống cha</p> <p>B. Đường biên và nơi giao tiếp</p> <p>C. Hệ thống con và hệ thống cha, Đường biên và nơi giao tiếp</p> <p>D. Tất cả đáp án đều sai</p>	C
4	<p>Chức năng của hệ thống thông tin quản lý?</p> <p>A. Thu thập, phân tích và lưu trữ các thông tin một cách hệ thống</p> <p>B. Thay đổi sửa chữa tiến hành tính toán trên các nhóm chỉ tiêu, tạo ra các thông tin mới</p> <p>C. Phân phối và cung cấp thông tin</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên</p>	D
5	<p>Vòng đời của hệ thống thông tin quản lý trải qua mấy giai đoạn?</p> <p>A. 1</p> <p>B. 2</p> <p>C. 3</p> <p>D. 4</p>	D
6	<p>Vòng đời của hệ thống thông tin quản lý trải qua các giai đoạn</p> <p>A. Giai đoạn chuẩn bị; giai đoạn hình thành và phát triển; giai đoạn khai thác và sử dụng; giai đoạn thay thế</p> <p>B. Giai đoạn chuẩn bị; giai đoạn hình thành và phát triển; giai đoạn thay thế</p> <p>C. Giai đoạn chuẩn bị; giai đoạn khai thác và sử dụng; giai đoạn thay thế</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên đều sai</p>	A
7	<p>Chứng từ kế toán là gì?</p> <p>A. Là những giấy tờ và vật mang tin phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đang hoàn thành</p> <p>B. Là những giấy tờ và vật mang tin phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chưa hoàn thành</p>	C

	<p>C. Là những giấy tờ và vật mang tin phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã hoàn thành làm căn cứ ghi sổ kế toán</p> <p>D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	
8	<p>Kiểm kê tài sản là gì?</p> <p>A. Là việc cân đong đo đếm số lượng giá trị của tài sản nguồn hình thành tài sản đối với số liệu trên sổ kế toán</p> <p>B. Là việc cân đong đo đếm số lượng, xác nhận và đánh giá chất lượng giá trị của tài sản nguồn hình thành tài sản đối với số liệu trên sổ kế toán</p> <p>C. Là việc xác nhận và đánh giá chất lượng giá trị của tài sản nguồn hình thành tài sản đối với số liệu trên sổ kế toán</p> <p>D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	B
9	<p>Bộ Báo cáo tài chính bao gồm mấy bảng báo cáo?</p> <p>A. 1</p> <p>B. 2</p> <p>C. 3</p> <p>D. 4</p>	D
10	<p>Báo cáo tài chính bao gồm các báo cáo sau:</p> <p>A. Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh</p> <p>B. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p> <p>C. Thuyết minh báo cáo tài chính</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên</p>	D
11	<p>Mục tiêu của kế toán:</p> <p>A. Cung cấp thông tin</p> <p>B. Phục vụ cho việc ra quyết định</p> <p>C. So sánh, dự đoán và đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn lực của một tổ chức</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên</p>	D
12	<p>Nhóm người sử dụng thông tin kế toán:</p> <p>A. Bên ngoài tổ chức</p> <p>B. Bên trong tổ chức</p> <p>C. Bên ngoài tổ chức và bên trong tổ chức</p> <p>D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	C
13	<p>Người cho vay quan tâm đến:</p> <p>A. Khả năng thanh toán của doanh nghiệp, khả năng thanh khoản của tài sản</p> <p>B. Sự ổn định về tài chính của doanh nghiệp trong dài hạn</p> <p>C. Có nên mở rộng quan hệ tín dụng không? Có nên tiếp tục cho vay hoặc cho doanh nghiệp mua trả chậm hàng hoá, dịch vụ hay không?</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên</p>	D

14	<p>Nhà đầu tư(các cổ đông) quan tâm đến</p> <p>A. Khả năng tạo ra doanh thu và mức độ an toàn của dòng vốn đầu tư</p> <p>B. Khả năng trả lãi vay và chia lợi nhuận</p> <p>C. Tiếp tục duy trì hay từ bỏ quyền sở hữu</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên</p>	D
15	<p>Cơ quan thuế quan tâm đến</p> <p>A. Xác định mức thuế thu nhập mà doanh nghiệp phải nộp</p> <p>B. Kiểm tra xem doanh nghiệp có tuân thủ theo những nguyên tắc và luật lệ mà nhà nước quy định không?</p> <p>C. Xác định mức thuế thu nhập cá nhân mà doanh nghiệp phải nộp</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên</p>	D
16	<p>Trong 1 tổ chức, hệ thống thông tin kế toán được chia làm mấy bộ phận chủ yếu?</p> <p>A. 1</p> <p>B. 2</p> <p>C. 3</p> <p>D. 4</p>	B
17	<p>Trong một tổ chức hệ thống thông tin kế toán được chia làm các bộ phận chủ yếu sau</p> <p>A. Kế toán tài chính và kế toán quản trị</p> <p>B. Kế toán tài chính và kế toán thuế</p> <p>C. Kế toán tài chính và kế toán chi phí</p> <p>D. Kế toán tài chính, kế toán quản trị, kế toán thuế</p>	A
18	<p>Thước đo sử dụng trong kế toán tài chính là</p> <p>A. Thước đo giá trị</p> <p>B. Thước đo hiện vật</p> <p>C. Thước đo thời gian</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên</p>	D
19	<p>Thước đo sử dụng trong kế toán quản trị</p> <p>A. Thước đo giá trị</p> <p>B. Thước đo hiện vật</p> <p>C. Thước đo thời gian</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên</p>	D
20	<p>Các báo cáo kế toán của kế toán tài chính</p> <p>A. Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính</p> <p>B. Các báo cáo về cung cấp, dự trữ vật tư hàng hoá; các báo cáo về quá trình sản xuất; các báo cáo bán hàng, giá vốn, doanh thu</p> <p>C. Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Các báo cáo về cung cấp, dự trữ vật tư hàng hoá; các báo cáo về quá trình sản xuất; các báo cáo bán hàng, giá vốn, doanh thu</p> <p>D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	A
21	<p>Các báo cáo của kế toán quản trị</p> <p>A. Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu</p>	B

	<p>chuyên tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính</p> <p>B. Các báo cáo về cung cấp, dự trữ vật tư hàng hoá; các báo cáo về quá trình sản xuất; các báo cáo bán hàng, giá vốn, doanh thu</p> <p>C. Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Các báo cáo về cung cấp, dự trữ vật tư hàng hoá; các báo cáo về quá trình sản xuất; các báo cáo bán hàng, giá vốn, doanh thu</p> <p>D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	
22	<p>Kỳ báo cáo của kế toán tài chính là</p> <p>A. Theo Quý</p> <p>B. Theo Năm</p> <p>C. Theo Quý hoặc theo Năm</p> <p>D. Ngày, tuần, tháng, quý, năm. Bất kỳ lúc nào có yêu cầu</p>	C
23	<p>Kỳ báo cáo của kế toán quản trị là</p> <p>A. Theo Quý, Năm</p> <p>B. Theo Quý</p> <p>C. Ngày, tuần, tháng, quý, năm bất kỳ lúc nào có yêu cầu</p> <p>D. Tất cả các đáp án đều đúng</p>	C
24	<p>Người sử dụng thông tin đối với kế toán tài chính là</p> <p>A. Các thành phần bên ngoài doanh nghiệp, đối thủ cạnh tranh, các tổ chức tín dụng, các nhà cung cấp, người lao động, người đầu tư</p> <p>B. Phục vụ các thành phần bên trong doanh nghiệp như nhà quản lý, giám sát viên...</p> <p>C. Bao gồm các thành phần bên trong và thành phần bên ngoài doanh nghiệp</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên đều đúng</p>	A
25	<p>Người sử dụng thông tin đối với kế toán quản trị là</p> <p>A. Các thành phần bên trong công ty , giám đốc, quản lý, giám sát viên...</p> <p>B. Các thành phần bên ngoài doanh nghiệp như đối thủ cạnh tranh, các tổ chức tín dụng, các nhà cung cấp, người lao động, người đầu tư</p> <p>C. Bao gồm các thành phần bên ngoài doanh nghiệp và bên trong doanh nghiệp</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên đều đúng</p>	A
26	<p>Nếu phân loại theo chức năng thì kiểm toán được chia làm mấy loại?</p> <p>A. 1</p> <p>B. 2</p> <p>C. 3</p> <p>D. 4</p>	C
27	<p>Theo chức năng thì kiểm toán được chia làm các loại sau</p> <p>A. Kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán báo cáo tài chính</p> <p>B. Kiểm toán hoạt động, kiểm toán độc lập, kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ</p> <p>C. Kiểm toán nhà nước, kiểm toán hoạt động, kiểm toán nội bộ</p> <p>D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	A
28	<p>Theo chủ thể thì kiểm toán được chia làm mấy loại</p>	B




	<p>A. 2 B. 3 C. 4 D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	
29	<p>Theo chủ thể thì kiểm toán được chia thành các loại sau A. Kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán báo cáo tài chính B. Kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ, kiểm toán nhà nước C. Kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán nhà nước D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	B
30	<p>Kiểm toán tuân thủ là kiểm toán A. Nhằm kiểm tra việc chấp hành các chế độ chính sách của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề ra của đơn vị kiểm toán B. Nhằm xem xét và đánh giá tính hiệu lực, tính hiệu quả trong hoạt động của một đơn vị C. Nhằm xác nhận tính trung thực và hợp lý của các thông tin trên báo cáo tài chính D. Tất cả các đáp án trên</p>	A
31	<p>Kiểm toán hoạt động là kiểm toán A. Nhằm kiểm tra việc chấp hành các chế độ chính sách của các cơ quan nhà nước B. Nhằm xem xét và đánh giá tính hiệu lực, tính hiệu quả trong hoạt động của một đơn vị C. Nhằm xác nhận tính trung thực và hợp lý của các thông tin trên BCTC D. Tất cả các đáp án trên</p>	B
32	<p>Phương pháp Ghi sổ kép là A. Phương pháp một nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh đồng thời vào nhiều sổ sách B. Phương pháp phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào các tài khoản (ít nhất là 2 tài khoản) C. Phương pháp phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ghi nhiều Nợ và nhiều Có D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	B
33	<p>Dữ liệu là A. Những sự kiện chưa được xử lý B. Những con số chưa được xử lý C. Những hình ảnh chưa được xử lý D. Tất cả các trường hợp trên</p>	D
34	<p>Thông tin là A. Các dữ liệu được sắp xếp phù hợp với người sử dụng B. Những sự kiện, những con số, hình ảnh chưa được xử lý để phù hợp với người sử dụng C. Các dữ liệu chưa được sắp xếp và xử lý D. Tất cả các đáp án trên đều sai</p>	A
35	<p>Hệ thống thông tin quản lý có các chức năng chính A. Thu thập, phân tích và lưu trữ các thông tin một cách hệ thống</p>	A



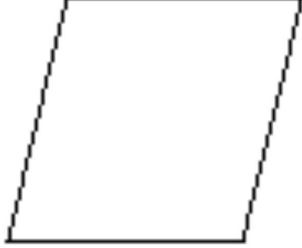
	<p>B. Thay đổi, sửa chữa tiến hành tính toán trên các nhóm chỉ tiêu, tạo ra các thông tin mới</p> <p>C. Phân phối và cung cấp thông tin</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên</p>	
36	<p>Tại Việt Nam dịch vụ internet bắt đầu được cung cấp chính thức từ năm</p> <p>A. 1996</p> <p>B. 1997</p> <p>C. 1998</p> <p>D. 2000</p>	B
37	<p>Kế toán tài chính</p> <p>A. Là việc ghi chép và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ sách và chứng từ</p> <p>B. Là công việc theo dõi và quản lý tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp</p> <p>C. Là kế toán thu thập, xử lý và cung cấp thông tin đến quá trình hoạt động của doanh nghiệp cho người quản lý và đối tượng bên trong doanh nghiệp để ra các quyết định phù hợp với mục tiêu mà họ quan tâm</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên đều sai</p>	D
38	<p>Phạm vi thông tin của kế toán tài chính là</p> <p>A. Gắn với các bộ phận trực thuộc</p> <p>B. Toàn doanh nghiệp</p> <p>C. Cả hai đáp án trên đều sai</p> <p>D. Cả hai đáp án trên đều đúng</p>	B
39	<p>Phạm vi thông tin của kế toán quản trị là</p> <p>A. Toàn doanh nghiệp</p> <p>B. Gắn với các bộ phận trực thuộc</p> <p>C. Gắn với các đối tác bên ngoài doanh nghiệp</p> <p>D. Gắn với các đối tác bên trong doanh nghiệp</p>	B
40	<p>Trọng tâm thông tin của kế toán quản trị</p> <p>A. Chính xác khách quan, tổng thể</p> <p>B. Kịp thời, thích hợp, ít chú ý đến độ chính xác</p> <p>C. Cả hai đáp án đều đúng</p> <p>D. Cả hai đáp án đều sai</p>	B



41	<p>Dòng dữ liệu là</p> <p>A. Là dòng chuyển dời thông tin vào hoặc ra khỏi một tiến trình</p> <p>B. Là dòng chuyển dời thông tin vào hoặc ra khỏi một chức năng, một kho dữ liệu hoặc một đối tượng nào đó</p> <p>C. Cả hai đáp án trên</p> <p>D. Cả hai đáp án trên đều sai</p>	C
42	<p>Kho dữ liệu có thể là</p> <p>A. Một tập tài liệu</p> <p>B. Một cặp hồ sơ</p> <p>C. Một tệp thông tin trên đĩa</p>	D

	D. Tất cả các đáp án trên	
43	Trong sơ đồ dòng dữ liệu, kho dữ liệu được đặt ở A. Hai chỗ B. Một chỗ C. Nhiều chỗ D. Tất cả các đáp án đều sai	C
44	Việc thêm nhập kho dữ liệu có thể phân làm mấy loại A. 3 loại B. 4 loại C. 5 loại D. Tất cả các đáp án đều sai	D
45	Khi khai thác sử dụng dữ liệu người ta dùng mũi tên hướng A. Ra phía ngoài B. Vào phía trong C. Cả hai trường hợp trên D. Tất cả các đáp án đều sai	A
46	Khi lưu trữ cập nhật dữ liệu người ta sử dụng mũi tên hướng A. Ra phía ngoài B. Vào phía trong C. Cả hai trường hợp trên D. Tất cả các đáp án đều sai	B
47	Tác nhân bên ngoài là A. Một người, một nhóm người bên ngoài hệ thống nhưng có mối liên hệ với hệ thống B. Một người, một nhóm người hoặc một tổ chức bên ngoài hệ thống nhưng có mối liên hệ với hệ thống C. Cả hai đáp án trên D. Tất cả các đáp án đều sai	B
48	Tác nhân bên ngoài là A. Một chức năng hoặc một tiến trình bên trong hệ thống được miêu tả ở trang khác của sơ đồ B. Một người, một nhóm người hoặc một tổ chức bên ngoài hệ thống nhưng có mối liên hệ với hệ thống C. Cả hai đáp án trên D. Tất cả các đáp án đều sai	B
49	Tác nhân bên trong là A. Một chức năng hoặc một tiến trình bên trong hệ thống được miêu tả ở trang khác của sơ đồ B. Là một người, một nhóm người mà sự có mặt của tác nhân này trong sơ đồ dòng dữ liệu giúp cho việc xác định biên giới của hệ thống C. Cả hai đáp án đều đúng D. Tất cả các đáp án đều sai	A
50	Biểu tượng của thực thể bên trong hay tác nhân bên trong là A. Hình vuông B. Hình tròn	B

	<p>C. Hình chữ nhật D. Hình thoi</p>	
51	<p>Sơ đồ dòng dữ liệu có mấy loại A. 2 loại B. 3 loại C. 4 loại D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	
52	<p>Sơ đồ cấp cao nhất mô tả khái quát những hoạt động của hệ thống dưới dạng một lý hiệu hình tròn đơn lẻ và cho thấy các luồng dữ liệu đi ra đi vào hệ thống và các thực thể bên ngoài hệ thống. Đây là sơ đồ A. Sơ đồ khái quát B. Sơ đồ vật lý C. Sơ đồ logic D. Sơ đồ mô tả ban đầu</p>	D
53	<p>Bảng thực thể là bảng cho biết A. Các thực thể của hệ thống B. Các hoạt động của từng thực thể C. Cả 2 đáp án trên D. Các đáp án trên đều sai</p>	C
54	<p>Sơ đồ dữ liệu nào cho biết hệ thống này là gì? làm cái gì? dữ liệu bắt đầu từ đâu và kết thúc ở đâu? A. Sơ đồ mô tả ban đầu B. Sơ đồ khái quát C. Sơ đồ vật lý D. Sơ đồ logic</p>	B
55	<p>Sơ đồ nào cho chúng ta biết được dữ liệu truyền đi dưới hình thức gì, từ ai cho ai và lưu trữ ở đâu? A. Sơ đồ mô tả ban đầu B. Sơ đồ khái quát C. Sơ đồ vật lý D. Sơ đồ logic</p>	C
56	<p>Sơ đồ nào cho chúng ta biết được dữ liệu được xử lý qua các quá trình như thế nào mà không quan tâm đến do ai làm, dưới hình thức gì và ở đâu? A. Sơ đồ mô tả ban đầu B. Sơ đồ khái quát C. Sơ đồ vật lý D. Sơ đồ logic</p>	D
57	<p>Lưu đồ hệ thống là A. Một hệ thống các biểu tượng hình vẽ được sắp xếp mô tả dòng di của dữ liệu hay các bước xử lý của hệ thống B. Một trong những công cụ quan trọng để phát triển hệ thống thông tin kế toán C. Là dòng chuyển dời thông tin vào hoặc ra khỏi một tiến trình, một chức năng, một kho dữ liệu hoặc một đối tượng nào đó D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	A

58	<p>Khi vẽ lưu đồ Hình vẽ sau đây thể hiện</p>  <p>A. Bắt đầu và kết thúc B. Chứng từ, báo cáo C. Số, thẻ, chương trình đó D. Các đáp án trên đều sai</p>	A
59	<p>Khi vẽ lưu đồ hình vẽ sau đây thể hiện</p>  <p>A. Công việc xử lý bởi máy tính B. Công việc xử lý thủ công C. Nhập thủ công dữ liệu vào hệ thống D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	B
60	<p>Khi vẽ lưu đồ hình vẽ sau đây thể hiện</p>  <p>A. Dữ liệu được lưu trữ B. Lưu trữ thủ công chứng từ tài liệu C. Dữ liệu được lưu trữ ở đĩa D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	B
61	<p>Hình vẽ sau đây thể hiện</p>	A

	 <p>A. Chứng từ, báo cáo B. Chứng từ báo cáo nhiều liên C. Sổ, thẻ, chương trình D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	
62	<p>Hình vẽ sau đây thể hiện</p>  <p>A. Chứng từ báo cáo nhiều liên B. Chứng từ, báo cáo C. Sổ, thẻ, chương trình D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	A
63	<p>Hình vẽ sau đây thể hiện</p>  <p>A. Sổ, thẻ, chương trình B. Điểm nối tiếp đến trang khác C. Điểm nối tiếp trên cùng một lưu đồ D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	A
64	<p>Khi vẽ lưu đồ hình vẽ sau đây thể hiện</p>	B

	 <p>A. Điểm nối tiếp trên cùng một lưu đồ B. Điểm nối tiếp đến trang khác C. Dữ liệu được lưu trữ trực tuyến D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	
65	<p>Khi vẽ lưu đồ hình vẽ sau đây thể hiện</p>  <p>A. Công việc xử lý thủ công B. Công việc xử lý bởi máy tính C. Vô tuyến truyền hình D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	B
66	<p>Khi vẽ lưu đồ có hai loại lưu đồ là</p> <p>A. Lưu đồ dòng dữ liệu và lưu đồ hệ thống B. Lưu đồ chứng từ và lưu đồ hệ thống C. Cả hai đáp án đều đúng D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	
67	<p>Sơ đồ dòng dữ liệu nào không thể hiện dữ liệu được xử lý chi tiết qua các quá trình?</p> <p>A. Sơ đồ mô tả B. Sơ đồ khái quát C. Sơ đồ vật lý D. Sơ đồ logic</p>	C
68	<p>Sơ đồ dòng dữ liệu nào được biểu diễn bằng hình vẽ bao gồm các hoạt động xử lý, dòng dữ liệu đi vào, đi ra các</p>	D

	<p>hoạt động xử lý đó?</p> <p>A. Sơ đồ mô tả B. Sơ đồ khái quát C Sơ đồ vật lý D. Sơ đồ logic</p>	
69	<p>Sơ đồ dòng dữ liệu nào được biểu diễn bằng hình vẽ bao gồm các thực thể bên trong, bên ngoài hệ thống(tất cả các thực thể liên quan) và dòng dữ liệu giữa các thực thể đó</p> <p>A. Sơ đồ mô tả B. Sơ đồ khái quát C Sơ đồ vật lý D. Sơ đồ logic</p>	C
70	<p>Sơ đồ dòng dữ liệu nào chú trọng đến các chức năng mà hệ thống thực hiện?</p> <p>A. Sơ đồ mô tả B. Sơ đồ khái quát C Sơ đồ vật lý D. Sơ đồ logic</p>	D
71	<p>Chức năng của lưu đồ chứng từ</p> <p>A. Lưu đồ chứng từ mô tả trình tự luân chuyển chứng từ, số liên của chứng từ, người lập, người nhận, nơi lưu trữ, tính chất lưu trữ ...trong xử lý thủ công hay bán thủ công B. Lưu đồ xử lý chứng từ được sử dụng để theo dõi quá trình lưu chuyển chứng từ trong một đơn vị đó là mô tả quá trình từ lúc chứng từ được tạo lập bởi một cá nhân , phòng ban đến cuối quá trình sau khi chúng được xử lý C Cả hai đáp án trên D. Cả hai đáp án trên đều sai</p>	C
72	<p>Các thủ tục trong một hệ thống kế toán chi phí được xử lý thủ công tại công ty Lan Anh như sau: Một phiếu yêu cầu dịch vụ được bộ phận sản xuất lập làm 2 liên. Liên thứ hai được chuyển tới bộ phận bộ phận sửa chữa và bảo trì, liên thứ nhất được lưu tại bộ phận sản xuất. Vậy công việc xử lý thủ công ở đây là gì? tại bộ phận nào?</p> <p>A. Phiếu yêu cầu dịch vụ tại bộ phận sản xuất</p>	B

	<p>B. Lập phiếu yêu cầu dịch vụ tại bộ phận sản xuất</p> <p>C. Lập phiếu yêu cầu dịch vụ tại bộ phận sửa chữa bảo trì</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên đều sai</p>	
73	<p>Các thủ tục trong một hệ thống kế toán chi phí được xử lý thủ công ở công ty sản xuất Lan Anh được mô tả như sau. Một phiếu yêu cầu dịch vụ được bộ phận sản xuất lập làm hai liên. Liên thứ 2 được chuyển đến bộ phận sửa chữa và bảo trì, liên thứ 1 lưu tại bộ phận sản xuất.</p> <p>Tại bộ phận sửa chữa và bảo trì, liên thứ 2 của phiếu yêu cầu dịch vụ được sử dụng để lập thủ công phiếu yêu cầu công việc gồm 4 liên. Liên thứ 4 của phiếu yêu cầu công việc được chuyển sang cho bộ phận sản xuất để sau này làm cơ sở đối chiếu. Liên thứ 3 được lưu tại bộ phận sửa chữa và bảo trì cùng với liên 2 của phiếu yêu cầu dịch vụ. Nhân viên bộ phận này ghi chép thủ công số lượng nguyên vật liệu và dụng cụ xuất dùng cũng như thời gian lao động cần thiết lên liên thứ 2 và thứ 1 của phiếu yêu cầu công việc. Khi phiếu yêu cầu công việc được hoàn tất, liên thứ 1 được lưu tại bộ phận sửa chữa và bảo trì, liên thứ 2 được gửi đến bộ phận kế toán. Vậy tại bộ phận sửa chữa và bảo trì lưu giữ các chứng từ nào?</p> <p>A. Phiếu yêu cầu công việc liên 3 và phiếu yêu cầu dịch vụ liên 2</p> <p>B. Phiếu yêu cầu công việc liên 3, phiếu yêu cầu dịch vụ liên 2 và phiếu yêu cầu công việc hoàn tất liên 1</p> <p>C. Tất cả các đáp án đều đúng</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên đều sai</p>	B
74	<p>Các thủ tục trong một hệ thống kế toán chi phí được xử lý thủ công ở công ty sản xuất Lan Anh được mô tả như sau. Một phiếu yêu cầu dịch vụ được bộ phận sản xuất lập làm hai liên. Liên thứ 2 được chuyển đến bộ phận sửa chữa và bảo trì, liên thứ 1 lưu tại bộ phận sản xuất.</p> <p>Tại bộ phận sửa chữa và bảo trì, liên thứ 2 của phiếu yêu cầu dịch vụ được sử dụng để lập thủ công phiếu yêu cầu công việc gồm 4 liên. Liên thứ 4 của phiếu yêu cầu công việc được chuyển sang cho bộ phận sản xuất để sau này làm cơ sở đối chiếu. Liên thứ 3 được lưu tại bộ phận sửa chữa và bảo trì cùng với liên 2 của phiếu yêu cầu dịch vụ. Nhân viên bộ phận này ghi chép thủ công số lượng nguyên vật liệu và dụng cụ xuất dùng cũng như thời gian</p>	C

	<p>lao động cần thiết lên liên thứ 2 và thứ 1 của phiếu yêu cầu công việc. Khi phiếu yêu cầu công việc được hoàn tất, liên thứ 1 được lưu tại bộ phận sửa chữa và bảo trì, liên thứ 2 được gửi đến bộ phận kế toán. Vậy công việc được xử lý thủ công tại bộ phận sửa chữa và bảo trì là:</p> <p>A. Lập phiếu yêu cầu công việc B. Ghi nguyên vật liệu, dụng cụ, thời gian lao động C. Lập phiếu yêu cầu công việc và ghi nguyên vật liệu, dụng cụ, thời gian lao động D. Tất cả các đáp án trên</p>	
75	<p>Các thủ tục trong một hệ thống kế toán chi phí được xử lý thủ công ở công ty sản xuất Lan Anh được mô tả như sau. Một phiếu yêu cầu dịch vụ được bộ phận sản xuất lập làm hai liên. Liên thứ 2 được chuyển đến bộ phận sửa chữa và bảo trì, liên thứ 1 lưu tại bộ phận sản xuất.</p> <p>Tại bộ phận sửa chữa và bảo trì, liên thứ 2 của phiếu yêu cầu dịch vụ được sử dụng để lập thủ công phiếu yêu cầu công việc gồm 4 liên. Liên thứ 4 của phiếu yêu cầu công việc được chuyển sang cho bộ phận sản xuất để sau này làm cơ sở đối chiếu. Liên thứ 3 được lưu tại bộ phận sửa chữa và bảo trì cùng với liên 2 của phiếu yêu cầu dịch vụ. Nhân viên bộ phận này ghi chép thủ công số lượng nguyên vật liệu và dụng cụ xuất dùng cũng như thời gian lao động cần thiết lên liên thứ 2 và thứ 1 của phiếu yêu cầu công việc. Khi phiếu yêu cầu công việc được hoàn tất, liên thứ 1 được lưu tại bộ phận sửa chữa và bảo trì, liên thứ 2 được gửi đến bộ phận kế toán. Vậy tại bộ phận sản xuất lưu giữ các chứng từ nào?</p> <p>A. Phiếu yêu cầu dịch vụ liên 1 B. Phiếu yêu cầu dịch vụ liên 2, Phiếu yêu cầu công việc liên 4 C. Phiếu yêu cầu dịch vụ liên 1, Phiếu yêu cầu công việc liên 4, D. tất cả các đáp án trên đều sai</p>	C
76	<p>Công ty Kế Tin sử dụng hệ thống thủ công xử lý đơn đặt hàng của khách hàng. Lệnh bán hàng (3 liên) được lập bởi bộ phận bán hàng và chuyển sang phòng kế toán. Tại phòng kế toán, hoá đơn (3 liên) và phiếu xuất kho (4 liên) được lập thủ công trên cơ sở lệnh bán hàng. Một liên của lệnh bán hàng, hoá đơn và phiếu xuất kho được chuyển sang bộ phận bán hàng. Một liên của lệnh</p>	B

	<p>bán hàng được đính kèm với hai liên của phiếu xuất kho và sau đó được chuyển đến bộ phận giao hàng. Một liên của hoá đơn được giao cho khách hàng. Các chứng từ còn lại được đính kèm với nhau và lưu tại phòng kế toán theo số đơn đặt hàng. Vậy các bộ phận liên quan khi lưu hồ chứng từ của công ty Kế tín trên là</p> <p>A. Bộ phận bán hàng, bộ phận kế toán B. Bộ phận bán hàng, bộ phận kế toán, bộ phận giao hàng C Bộ phận kế toán, bộ phận giao hàng D. tất cả các đáp án trên đều sai</p>	
77	<p>Công ty Kế Tín sử dụng hệ thống thủ công xử lý đơn đặt hàng của khách hàng. Lệnh bán hàng (3 liên) được lập bởi bộ phận bán hàng và chuyển sang phòng kế toán. Tại phòng kế toán, hoá đơn (3 liên) và phiếu xuất kho (4 liên) được lập thủ công trên cơ sở lệnh bán hàng. Một liên của lệnh bán hàng, hoá đơn và phiếu xuất kho được chuyển sang bộ phận bán hàng. Một liên của lệnh bán hàng được đính kèm với hai liên của phiếu xuất kho và sau đó được chuyển đến bộ phận giao hàng. Một liên của hoá đơn được giao cho khách hàng. Các chứng từ còn lại được đính kèm với nhau và lưu tại phòng kế toán theo số đơn đặt hàng. Hãy nêu các chứng từ lưu tại bộ phận bán hàng?</p> <p>A. Hoá đơn phiếu xuất kho B. Hoá đơn, lệnh bán hàng C Hoá đơn, phiếu xuất kho, lệnh bán hàng D. Tất cả các đáp án trên</p>	C
78	<p>Công ty Kế Tín sử dụng hệ thống thủ công xử lý đơn đặt hàng của khách hàng. Lệnh bán hàng (3 liên) được lập bởi bộ phận bán hàng và chuyển sang phòng kế toán. Tại phòng kế toán, hoá đơn (3 liên) và phiếu xuất kho (4 liên) được lập thủ công trên cơ sở lệnh bán hàng. Một liên của lệnh bán hàng, hoá đơn và phiếu xuất kho được chuyển sang bộ phận bán hàng. Một liên của lệnh bán hàng được đính kèm với hai liên của phiếu xuất kho và sau đó được chuyển đến bộ phận giao hàng. Một liên của hoá đơn được giao cho khách hàng. Các chứng từ còn lại được đính kèm với nhau và lưu tại phòng kế toán theo số đơn đặt hàng. Vậy các chứng từ được lưu ở bộ phận giao hàng?</p>	C

	<p>A. Hoá đơn liên 3, phiếu xuất kho liên 2 B. Phiếu xuất kho liên 2, lệnh bán hàng liên 1 C Phiếu xuất kho liên 2,3; lệnh bán hàng liên 2 D. Tất cả các đáp án trên đều sai</p>	
79	<p>Công ty Kế Tin sử dụng hệ thống thủ công xử lý đơn đặt hàng của khách hàng. Lệnh bán hàng (3 liên) được lập bởi bộ phận bán hàng và chuyển sang phòng kế toán. Tại phòng kế toán, hoá đơn (3 liên) và phiếu xuất kho (4 liên) được lập thủ công trên cơ sở lệnh bán hàng. Một liên của lệnh bán hàng, hoá đơn và phiếu xuất kho được chuyển sang bộ phận bán hàng. Một liên của lệnh bán hàng được đính kèm với hai liên của phiếu xuất kho và sau đó được chuyển đến bộ phận giao hàng. Một liên của hoá đơn được giao cho khách hàng. Các chứng từ còn lại được đính kèm với nhau và lưu tại phòng kế toán theo số đơn đặt hàng. Vậy các chứng từ được vẽ trên lưu đồ ở bộ phận kế toán là</p> <p>A. Hoa đơn, phiếu xuất kho B. Hoá đơn, phiếu xuất kho, lệnh bán hàng C Phiếu xuất kho, lệnh bán hàng D. Tất cả các đáp án trên đều sai</p>	B
80	<p>ông ty Kế Tin sử dụng hệ thống thủ công xử lý đơn đặt hàng của khách hàng. Lệnh bán hàng (3 liên) được lập bởi bộ phận bán hàng và chuyển sang phòng kế toán. Tại phòng kế toán, hoá đơn (3 liên) và phiếu xuất kho (4 liên) được lập thủ công trên cơ sở lệnh bán hàng. Một liên của lệnh bán hàng, hoá đơn và phiếu xuất kho được chuyển sang bộ phận bán hàng. Một liên của lệnh bán hàng được đính kèm với hai liên của phiếu xuất kho và sau đó được chuyển đến bộ phận giao hàng. Một liên của hoá đơn được giao cho khách hàng. Các chứng từ còn lại được đính kèm với nhau và lưu tại phòng kế toán theo số đơn đặt hàng. Công việc xử lý thủ công ở bộ phận kế toán là</p> <p>A. Lập hoá đơn, lập phiếu xuất kho B. Lập hoá đơn, lập phiếu xuất kho, lệnh bán hàng C Lập hoá đơn, lập phiếu xuất kho, lệnh bán hàng và giao cho khách hàng D. Tất cả các đáp án trên đều sai</p>	A
81	<p>Công ty sản xuất bánh kẹo Mạnh Cường có nhiều phân xưởng.</p>	A

	<p>Phân xưởng lập các phiếu yêu cầu nguyên vật liệu (4 liên) và chuyển sang bộ phận quản lý phân xưởng để phê duyệt. Sau khi chuyển sang bộ phận quản lý phân xưởng để phê duyệt. Sau khi được duyệt, các phiếu yêu cầu nguyên vật liệu được chuyển đến kho. Tại kho, các phiếu yêu cầu nguyên vật liệu được ký bởi thủ kho. Nhân viên này gửi liên thứ 1 của phiếu yêu cầu nguyên vật liệu cùng với nguyên vật liệu đến các phân xưởng. Liên thứ 2 của phiếu yêu cầu nguyên vật liệu được chuyển đến quản lý phân xưởng. Liên thứ 4 được chuyển đến bộ phận kế toán chi phí. Liên thứ 3 được sử dụng để ghi nhận lượng nguyên vật liệu xuất dùng vào các thẻ kho, sau đó chúng được lưu tại kho theo số thứ tự. Hãy nêu các bộ phận liên quan khi vẽ lưu đồ</p> <p>A. Bộ phận sản xuất, bộ phận quản lý phân xưởng, bộ phận kho B. Bộ phận quản lý phân xưởng, bộ phận kho C Bộ phận sản xuất, bộ phận kho D. Tất cả các đáp án trên đều sai</p>	
82	<p>Hãy chọn các đáp án đúng sau đây</p> <p>A. Lưu đồ hệ thống được đọc từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, vẽ và đọc lưu đồ hệ thống bắt đầu từ góc trái bên trên B. Lưu đồ hệ thống được đọc từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, vẽ và đọc lưu đồ hệ thống bắt đầu từ góc phải bên trên C Lưu đồ hệ thống được đọc từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, vẽ và đọc lưu đồ hệ thống bắt đầu từ góc trái bên trên D. Tất cả các đáp án trên đều sai</p>	A
83	<p>Nghiệp vụ thu tiền khách hàng ở công ty Hfone được quản lý như sau: Nhân viên nhận thư thanh toán mở bì thư, đối chiếu và tách riêng các séc thanh toán và giấy báo trả tiền, rồi lập bảng kê tổng hợp tiền thu (2 liên) từ các khoản chuyển trả của khách hàng. Các chứng từ này được gửi đến phòng quỹ. Tại đây, thủ quỹ căn cứ vào các séc lập giấy nộp tiền gồm 2 liên. Liên thứ 1 của giấy nộp tiền và các séc thanh toán được chuyển nộp vào ngân hàng. Liên thứ 2 của giấy nộp tiền được đối chiếu với liên thứ 1 của bảng kê tổng hợp tiền thu kèm với nhau và được lưu tại phòng thủ quỹ, sắp xếp theo ngày nộp tiền. Liên thứ 2 của bảng kê tổng hợp tiền thu được chuyển đến bộ phận kế toán tổng hợp để ghi vào sổ chi tiết tài khoản phải thu của khách hàng. Các giấy báo trả tiền được lưu tại bộ phận kế toán</p>	B

	<p>phải thu theo mã số khách hàng. Nêu các bộ phận liên quan khi vẽ lưu đồ?</p> <p>A. Bộ phận thư tín, bộ phận quỹ, Bộ phận kế toán tổng hợp B. Bộ phận thư tín, bộ phận quỹ, Bộ phận kế toán tổng hợp, bộ phận kế toán phải thu C Bộ phận quỹ, Bộ phận kế toán tổng hợp, bộ phận kế toán phải thu D. Tất cả các đáp án đều đúng</p>	
84	<p>Nghiệp vụ thu tiền khách hàng ở công ty Hfone được quản lý như sau: Nhân viên nhận thư thanh toán mở bì thư, đối chiếu và tách riêng các séc thanh toán và giấy báo trả tiền, rồi lập bảng kê tổng hợp tiền thu (2 liên) từ các khoản chuyển trả của khách hàng. Các chứng từ này được gửi đến phòng quỹ. Tại đây, thủ quỹ căn cứ vào các séc lập giấy nộp tiền gồm 2 liên. Liên thứ 1 của giấy nộp tiền và các séc thanh toán được chuyển nộp vào ngân hàng. Liên thứ 2 của giấy nộp tiền được đối chiếu với liên thứ 1 của bảng kê tổng hợp tiền thu kèm với nhau và được lưu tại phòng thủ quỹ, sắp xếp theo ngày nộp tiền. Liên thứ 2 của bảng kê tổng hợp tiền thu được chuyển đến bộ phận kế toán tổng hợp để ghi vào sổ chi tiết tài khoản phải thu của khách hàng. Các giấy báo trả tiền được lưu tại bộ phận kế toán phải thu theo mã số khách hàng. Hãy nêu các chứng từ được vẽ ở bộ phận thư tín?</p> <p>A. Bảng kê thu tiền, séc thanh toán, giấy báo trả tiền B. Thư thanh toán của khách hàng, bảng kê thu tiền, séc thanh toán C. Thư thanh toán của khách hàng, bảng kê thu tiền, séc thanh toán, giấy báo trả tiền D. Tất cả các đáp án trên đều sai</p>	C
85	<p>Nghiệp vụ thu tiền khách hàng ở công ty Hfone được quản lý như sau: Nhân viên nhận thư thanh toán mở bì thư, đối chiếu và tách riêng các séc thanh toán và giấy báo trả tiền, rồi lập bảng kê tổng hợp tiền thu (2 liên) từ các khoản chuyển trả của khách hàng. Các chứng từ này được gửi đến phòng quỹ. Tại đây, thủ quỹ căn cứ vào các séc lập giấy nộp tiền gồm 2 liên. Liên thứ 1 của giấy nộp tiền và các séc thanh toán được chuyển nộp vào ngân hàng. Liên thứ 2 của giấy nộp tiền được đối chiếu với liên thứ 1 của bảng kê tổng hợp tiền thu kèm với nhau và được lưu</p>	C

	<p>tại phòng thủ quỹ, sắp xếp theo ngày nộp tiền. Liên thứ 2 của bảng kê tổng hợp tiền thu được chuyển đến bộ phận kế toán tổng hợp để ghi vào sổ chi tiết tài khoản phải thu của khách hàng. Các giấy báo trả tiền được lưu tại bộ phận kế toán phải thu theo mã số khách hàng. Nêu các chứng từ được vẽ tại bộ phận quỹ khi vẽ lưu đồ?</p> <p>A. Giấy nộp tiền, séc thanh toán, giấy báo trả tiền B. Bảng kê thu tiền, Giấy nộp tiền, séc thanh toán C. Giấy nộp tiền, séc thanh toán, giấy báo trả tiền, Bảng kê thu tiền D. Tất cả các đáp án trên đều sai</p>	
86	<p>Nghiệp vụ thu tiền khách hàng ở công ty Hfone được quản lý như sau: Nhân viên nhận thư thanh toán mở bì thư, đối chiếu và tách riêng các séc thanh toán và giấy báo trả tiền, rồi lập bảng kê tổng hợp tiền thu (2 liên) từ các khoản chuyển trả của khách hàng. Các chứng từ này được gửi đến phòng quỹ. Tại đây, thủ quỹ căn cứ vào các séc lập giấy nộp tiền gồm 2 liên. Liên thứ 1 của giấy nộp tiền và các séc thanh toán được chuyển nộp vào ngân hàng. Liên thứ 2 của giấy nộp tiền được đối chiếu với liên thứ 1 của bảng kê tổng hợp tiền thu kèm với nhau và được lưu tại phòng thủ quỹ, sắp xếp theo ngày nộp tiền. Liên thứ 2 của bảng kê tổng hợp tiền thu được chuyển đến bộ phận kế toán tổng hợp để ghi vào sổ chi tiết tài khoản phải thu của khách hàng. Các giấy báo trả tiền được lưu tại bộ phận kế toán phải thu theo mã số khách hàng. Hãy nêu các chứng từ được lưu tại bộ phận quỹ?</p> <p>A. Giấy nộp tiền và séc thanh toán B. Séc thanh toán và giấy báo trả tiền C. Bảng kê thu tiền và giấy nộp tiền D. Tất cả các đáp án trên đều đúng</p>	C
87	<p>Khi vẽ lưu đồ người ta sử dụng các ký tự chèn vào trong hình tam giác nhỏ để biểu thị</p> <p>A. Nếu lưu trữ sắp xếp theo ngày B. Nếu lưu trữ sắp xếp theo số thứ tự C. Nếu lưu trữ sắp xếp theo bảng chữ cái alphabet D. Tất cả các đáp án trên</p>	D
88	<p>Khi vẽ sơ đồ dòng dữ liệu có tất cả bao nhiêu bước</p>	C

	<p>A. 11 B. 12 C. 13 D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	
89	<p>Nêu các thực thể bên ngoài của quá trình xử lý tiền lương ở một doanh nghiệp khi vẽ sơ đồ khái quát?</p> <p>A. Chấm công, nguồn nhân lực, người lao động, nhà quản lý, cơ quan thuế B. Chấm công, nguồn nhân lực, người lao động, nhà quản lý C. Nguồn nhân lực, người lao động, nhà quản lý, cơ quan thuế D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	A
90	<p>Khi vẽ lưu đồ chứng từ phải trải qua mấy bước vẽ?</p> <p>A. 4 B. 5 C. 6 D. Tất cả các đáp án đều sai</p>	C
91	<p>Nêu các chứng từ sử dụng của hệ thống thanh toán tiền lương?</p> <p>A. Bảng chấm công, thẻ từ, bảng thanh toán tiền lương, B. Phiếu chi, giấy báo Nợ ngân hàng, C. Phiếu nghỉ hưởng bảo hiểm D. Tất cả các đáp án trên</p>	D
92	<p>Các dữ liệu ghi chép bằng tay sẽ có đặc điểm</p> <p>A. Ghi chép dữ liệu nhiều lần B. Lưu trữ trùng lặp có thể dẫn tới mâu thuẫn dữ liệu, C. Không chia sẻ dữ liệu D. Tất cả các đáp án trên</p>	D
93	<p>Các dữ liệu ghi chép bằng máy sẽ có đặc điểm</p> <p>A. Ghi chép một lần B. Lưu trữ không trùng lặp, không dẫn tới mâu thuẫn dữ liệu C. Chia sẻ dữ liệu D. Tất cả các đáp án trên</p>	D
94	<p>Đặc điểm giai đoạn hình thành và phát triển của hệ thống thông tin quản lý</p> <p>A. Trong giai đoạn này các dự định xây dựng hệ thống thông tin được triển khai thực hiện trong thực tế B. Các chuyên gia phân tích hệ thống, nhà quản lý và lập trình viên</p>	D

	<p>cùng nghiên cứu, khảo sát, phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin quản lý</p> <p>C. Hệ thống thông tin được thử nghiệm, cài đặt và chuẩn bị đưa vào sử dụng</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên</p>	
95	<p>Kế toán quản trị là</p> <p>A. Kế toán thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin cho những người trong nội bộ doanh nghiệp</p> <p>B. Kế toán giúp cho việc đưa ra các quyết định để vận hành công việc kinh doanh</p> <p>C. Kế toán giúp cho việc vạch ra kế hoạch cho tương lai phù hợp với chiến lược, sách lược kinh doanh</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên</p>	D
96	<p>Một sơ đồ luồng dữ liệu cho biết</p> <p>A. Dòng vật chất</p> <p>B. Cái nhìn logic về dòng dữ liệu</p> <p>C. Có sở dữ liệu</p> <p>D. Có sở để quyết định</p>	B
97	<p>Câu nào dưới đây là đúng</p> <p>A. Sơ đồ dòng dữ liệu chỉ sử dụng 3 Ký hiệu, lưu đồ sử dụng nhiều ký hiệu</p> <p>B. Sơ đồ dòng dữ liệu nhấn mạnh luồng dữ liệu trong khi lưu đồ nhấn mạnh luồng chứng từ hoặc kho chứa tài liệu</p> <p>C. Lưu đồ và sơ đồ dòng dữ liệu đều cho biết mốc thời gian</p> <p>D. Lưu đồ và sơ đồ dòng dữ liệu đều cho biết trình tự xử lý</p>	B
98	<p>Ký hiệu hình chữ nhật trong vẽ lưu đồ cho biết?</p> <p>A. Máy tính đang xử lý</p> <p>B. Một hoạt động thủ công</p> <p>C. Dữ liệu đầu vào và thông tin đầu ra</p> <p>D. Một quyết định</p>	A
99	<p>Ký hiệu hình lăng trụ trong lưu đồ cho biết</p> <p>A. Kho dữ liệu</p> <p>B. Thiết bị kết thúc</p> <p>C. Thiết bị có thể đọc như băng đĩa</p> <p>D. Quá trình kế tiếp</p>	C
100	<p>Sự khác nhau giữa sơ đồ PDF và lưu đồ</p>	B

	<p>A. Lưu đồ cho biết mối quan hệ chặt chẽ của luồng dữ liệu, PDF cho biết dòng luân chuyển dữ liệu vật lý</p> <p>B. Lưu đồ cho biết trình tự của việc xử lý, con PDF thì không</p> <p>C. Lưu đồ cho biết dòng luân chuyển vật lý nhưng PDF cho biết cá nhân luân chuyển vật lý và ngược lại</p> <p>D. Không có câu nào đúng</p>	
--	--	--

Số TT	Mã	Nội dung câu hỏi	ĐA đúng	Ghi chú
101	III.1	Theo liên đoàn kế toán quốc tế (IFAC), hệ thống kiểm soát nội bộ là một hệ thống chính sách và thủ tục được thiết lập nhằm đạt được mục tiêu : A. Bảo vệ tài sản của đơn vị và bảo đảm độ tin cậy của thông tin. B. Bảo đảm việc thực hiện các chế độ pháp lý. C. Bảo đảm hiệu quả của hoạt động và năng lực quản lý D. Tất cả các mục tiêu trên.	D	Dễ
102	III.2	Hệ thống kiểm soát nội bộ là một quá trình bị chi phối bởi nhà quản lý và các nhân viên của đơn vị, được thiết kế để cung cấp một sự đảm bảo hợp lý nhằm đạt được mục tiêu : A. Hoạt động hữu hiệu và hiệu quả B. Cung cấp báo cáo tài chính tin cậy C. Tuân thủ các luật lệ và quy định. D. Tất cả các mục tiêu trên.	D	Dễ
103	III.3	Loại hình kiểm toán đánh giá thường xuyên về tính hiệu quả của việc thiết kế và vận hành các chính sách : A. Kiểm toán nội bộ. B. Kiểm toán độc lập. C. Kiểm toán Nhà nước. D. Kiểm toán tuân thủ	A	Dễ
104	III.4	Bộ phận kiểm toán nội bộ là bộ phận : A. Phải trực thuộc một cấp cao đủ để không giới hạn phạm vi hoạt động của nó. B. Phải được giao một quyền hạn lớn và hoạt động hoàn toàn độc lập với phòng kế toán và các bộ phận hoạt động được kiểm tra. C. Phải được giao một quyền hạn tương đối rộng rãi và hoạt động tương đối độc lập với phòng kế toán và các bộ phận hoạt động được kiểm tra. D. Phải trực thuộc một cấp cao đủ để không giới hạn phạm vi hoạt động của nó và phải được giao một quyền hạn tương đối rộng rãi và hoạt động tương đối độc lập với phòng kế toán và các bộ phận hoạt động được kiểm tra.	D	TB
105	III.5	Thủ tục kiểm soát do các nhà quản lý xây dựng dựa trên các nguyên tắc: A. Nguyên tắc bất kiêm nhiệm, nguyên tắc phân công phân nhiệm và làm việc cá nhân B. Nguyên tắc phân công phân nhiệm và nguyên tắc tự kiểm tra C. Nguyên tắc phân công phân nhiệm, nguyên tắc bất kiêm nhiệm và nguyên tắc ủy quyền và phê chuẩn. D. Không câu nào đúng	C	TB
106	III.6	Những người nằm trong ủy ban kiểm soát : A. Thành viên HĐQT.	A	Dễ

		B. Thành viên Ban Giám Đốc. C. Các chuyên gia am hiểu về lĩnh vực kiểm soát. D. Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức vụ quản lý.		
107	III.7	Việc đánh giá xem liệu các BCTC có thể kiểm toán được hay không nằm trong khâu nào trong trình tự đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ : A. Thu thập hiểu biết về hệ thống kiểm soát nội bộ và mô tả chi tiết hệ thống kiểm soát nội bộ trên giấy tờ làm việc. B. Đánh giá ban đầu về rủi ro kiểm soát để lập kế hoạch cho các khoản mục trên BCTC. C. Thực hiện thử nghiệm kiểm soát. D. Lập bảng đánh giá kiểm soát nội bộ.	A	Khó
108	III.8	Phương pháp tiếp cận để thu thập hiểu biết về hệ thống kiểm soát nội bộ và đánh giá rủi ro kiểm soát bao gồm: A. Tiếp cận theo khoản mục. B. Tiếp cận theo chu trình nghiệp vụ. C. Tiếp cận theo các khoản mục phát sinh. D. Tiếp cận theo khoản mục và theo chi trình nghiệp vụ.	D	Khó
109	III.9	Trong thử nghiệm kiểm soát, nếu các thủ tục để lại dấu vết trên tài liệu thì nên áp dụng phương pháp : A. Phép thử “Walk through”. B. Phỏng vấn nhân viên đơn vị về các thủ tục kiểm soát. C. Thực hiện lại các thủ tục kiểm soát. D. Tất cả đều sai.	C	TB
110	III.10	Mục tiêu của kiểm soát nội bộ trong việc đảm bảo độ tin cậy của các thông tin: A. Thông tin cung cấp kịp thời về thời gian. B. Thông tin đảm bảo độ chính xác và tin cậy của thực trạng hoạt động. C. Thông tin đảm bảo tính khách quan và đầy đủ. D. Cả 3 phương án trên.	D	Dễ
111	III.11	Bộ phận kiểm toán nội bộ cung cấp một sự quan sát, đánh giá thường xuyên về: A. Hoạt động tài chính của doanh nghiệp. B. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. C. Tính hiệu quả và hiệu năng của công tác kiểm soát nội bộ. D. Toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm cả tính hiệu quả của việc thiết kế và vận hành các chính sách thủ tục về kiểm soát nội bộ.	D	Dễ
112	III.12	Trong kiểm toán BCTC, việc đánh giá rủi ro kiểm soát, nếu rủi ro kiểm soát được đánh giá ở mức tối đa thì: A. Kiểm toán viên phải dựa vào kiểm soát nội bộ để giảm bớt các thử nghiệm trên các số dư và nghiệp vụ. B. Phải tăng cường các thử nghiệm cơ bản để phát hiện những hành vi gian lận và sai sót C. Không phải thực hiện thử nghiệm kiểm soát (Thử nghiệm tuân thủ)	D	TB

		D. Phải tăng cường các thử nghiệm cơ bản để phát hiện những hành vi gian lận và sai sót và không phải thực hiện thử nghiệm kiểm soát (Thử nghiệm tuân thủ)		
113	III.13	Mục đích của thử nghiệm kiểm soát là : A. Tìm ra gian lận và sai sót của kế toán viên. B. Thu thập bằng chứng về sự hữu hiệu của các quy chế và thủ tục kiểm soát để giảm bớt các thử nghiệm cơ bản trên sổ dư và nghiệp vụ. C. Thu thập bằng chứng về kết quả tuân thủ các quy chế và thủ tục kiểm soát nội bộ. D. Phát hiện và bày tỏ ý kiến về sự hữu hiệu của các quy chế và thủ tục kiểm soát.	B	TB
114	III.14	Các dạng của kiểm soát nội bộ: A. Kiểm soát kiểm toán và kiểm soát kế toán B. Kiểm soát kế toán và kiểm soát quản lý C. Kiểm soát quản lý và kiểm soát kiểm toán D. Các đáp án trên đều sai.	B	TB
115	III.15	Thành phần nào sau đây không phải thành phần của hệ thống kiểm soát nội bộ: A. Môi trường kiểm soát B. Đánh giá rủi ro C. Hoạt động kiểm soát D. Đánh giá chất lượng	D	TB
116	III.16	Thành phần nào sau đây là thành phần của hệ thống kiểm soát nội bộ: A. Môi trường kiểm soát và đánh giá rủi ro B. Hoạt động kiểm soát và giám sát C. Thông tin truyền thông D. Tất cả các đáp án trên	D	Dễ
117	III.17	Yếu tố nào sau đây có ảnh hưởng và tác động đến môi trường kiểm soát: A. Cơ cấu tổ chức và phân chia trách nhiệm và quyền hạn, chính sách nguồn nhân lực B. Triết lý về quản lý và phong cách điều hành C. Tính chính trực, năng lực và giá trị về đạo đức D. Tất cả các đáp án trên	D	Dễ
118	III.18	Yếu tố nào sau đây không phải là yếu tố ảnh hưởng và tác động đến môi trường kiểm soát: A. Cơ cấu tổ chức và phân chia trách nhiệm và quyền hạn B. Kế hoạch sản xuất kinh doanh C. Triết lý về quản lý và phong cách điều hành D. Tính chính trực, năng lực và giá trị về đạo đức	B	TB
119	III.19	Hoạt động kiểm soát có tác dụng gì? A. Bảo vệ tài sản của công ty B. Giúp cho các Báo cáo tài chính đáng tin cậy C. Tạo điều kiện cho tổ chức đạt được mục tiêu đặt ra được thực thi nghiêm túc trong toàn tổ chức.	D	Dễ

		D. Tất cả các đáp án trên		
120	III.20	Hoạt động nào sau đây thuộc hoạt động kiểm soát: A. Kiểm soát quá trình xử lý thông tin B. Kiểm soát vật chất C. Kiểm soát chứng từ và sổ sách D. Tất cả các đáp án trên	D	TB
121	III.21	Nếu xét theo mục tiêu kiểm toán thì kiểm toán nội bộ có thể gặp các loại rủi ro: A. Rủi ro về tính tuân thủ, tính chính xác, tính đúng kỳ B. Rủi ro về tính hữu hiệu, tính hiệu quả, tính trình bày và khai báo C. Rủi ro về tính tuân thủ, tính chính xác, tính đúng kỳ và rủi ro về tính hữu hiệu, tính hiệu quả, tính trình bày và khai báo D. Rủi ro về quy mô, tính phức tạp của quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	C	TB
122	III.22	Sai sót là hành vi: A. Cố ý làm sai thông tin tài chính để thu lợi cá nhân B. Do không cẩn thận hoặc do thiếu kiến thức liên quan C. Tham ô hoặc biển thủ D. Các đáp án trên đều sai	B	Dễ
123	III.23	Gian lận là hành vi: A. Cố ý làm sai thông tin tài chính để thu lợi cá nhân B. Có tính chất nghiêm trọng hơn sai sót C. Tham ô hoặc biển thủ D. Các đáp án trên đều đúng	D	Dễ
124	III.24	Hệ thống kiểm soát vững mạnh có lợi ích: A. Đảm bảo tính chính xác của số liệu kế toán và báo cáo tài chính của công ty B. Giảm bớt rủi ro gian lận và sai sót C. Giúp công ty có lợi nhuận cao hơn D. Đảm bảo tính chính xác của số liệu kế toán và báo cáo tài chính của công ty và giảm bớt rủi ro gian lận và sai sót	D	TB
125	III.25	Câu phát biểu nào sau đây không đúng đối với rủi ro kinh doanh: A. Là rủi ro liên quan đến lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật hay đối thủ cạnh tranh B. Rủi ro liên quan đến việc tìm kiếm mục tiêu kinh doanh hàng hóa, dịch vụ từ các nhà cung cấp bên ngoài. C. Rủi ro liên quan đến lãi suất, dòng tiền, tỷ giá hối đoái, tiền,... D. Những rủi ro có thể có là thông tin giả mạo hoặc quá mức từ nhà cung cấp	C	TB
126	III.26	Câu phát biểu nào sau đây không đúng đối với rủi ro tài chính: A. Là rủi ro liên quan đến lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật hay đối thủ cạnh tranh B. Loại rủi ro này có khả năng phát sinh khá lớn.	A	Khó

		<p>C. Là rủi ro liên quan đến lãi suất, dòng tiền, tỷ giá hối đoái, tiền,...</p> <p>D. Rủi ro hối đoái thuộc rủi ro tài chính, rủi ro này dễ xảy ra ở các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.</p>		
127	III.27	<p>Nếu xét theo bản chất, rủi ro trong doanh nghiệp gồm:</p> <p>A. Rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính</p> <p>B. Rủi ro nhân nhượng liên quan đến việc vi phạm pháp luật và rủi ro điều hành</p> <p>C. Rủi ro về tính tuân thủ và tính chính xác</p> <p>D. Rủi ro kinh doanh, rủi ro tài chính, rủi ro nhân nhượng và rủi ro điều hành</p>	D	Dễ
128	III.28	<p>Để đánh giá rủi ro kiểm toán viên cần làm gì?</p> <p>A. Xác định đối tượng kiểm toán và các nhân tố ảnh hưởng tới rủi ro của từng đối tượng kiểm toán</p> <p>B. Nhận diện rủi ro</p> <p>C. Đặt câu hỏi và tìm đáp án hợp lý nhất cho các câu hỏi đó</p> <p>D. Xác định đối tượng kiểm toán và các nhân tố ảnh hưởng tới rủi ro của từng đối tượng kiểm toán sau đó nhận diện rủi ro</p>	D	Dễ
129	III.29	<p>Trong quá trình kiểm toán, kiểm toán viên sẽ:</p> <p>A. Đánh giá tất cả các loại rủi ro có thể có đối với từng bộ phận trong doanh nghiệp</p> <p>B. Chọn những rủi ro quan trọng nhất đối với các bộ phận trong doanh nghiệp (5-10 loại) để xem xét.</p> <p>C. Kiểm toán viên sẽ xem xét các rủi ro thường hay xảy ra đối với các doanh nghiệp.</p> <p>D. Các đáp án trên đều sai</p>	B	Khó
130	III.30	<p>Các phương pháp đánh giá rủi ro mà kiểm toán viên nội bộ có thể sử dụng là:</p> <p>A. Phương pháp hồi cổ và phương pháp dự báo</p> <p>B. Phương pháp tổng hợp và phân tích</p> <p>C. Phương pháp đánh giá và phân tích</p> <p>D. Các đáp án trên đều sai</p>	A	Khó
131	III.31	<p>Các loại thủ tục kiểm soát của công ty thường bao gồm các loại sau:</p> <p>A. Thủ tục kiểm soát ngăn ngừa và thủ tục kiểm soát điều chỉnh</p> <p>B. Thủ tục kiểm soát phát hiện và thủ tục kiểm soát điều chỉnh</p> <p>C. Thủ tục kiểm soát ngăn ngừa, thủ tục kiểm soát phát hiện và thủ tục kiểm soát điều chỉnh</p> <p>D. Thủ tục kiểm soát ngăn ngừa và thủ tục kiểm soát phát hiện</p>	C	Dễ
132	III.32	<p>Công ty Minh Anh chuyên bán các loại gỗ dùng cho gia đình và cho xây dựng, khi khách hàng A đến mua gỗ có mô tả với một nhân viên bán hàng về kích cỡ và số lượng các tấm gỗ cần mua, nhân viên bán hàng sẽ:</p> <p>A. Ghi mã số hàng hóa trên phiếu bán hàng</p> <p>B. Mô tả mặt hàng trên phiếu bán hàng</p> <p>C. Ghi kích cỡ và số lượng các loại gỗ khách hàng cần mua</p>	A	Dễ

		D. Các đáp án trên đều sai.		
133	III.33	<p>Công ty Minh Anh chuyên bán các loại gỗ dùng cho gia đình và cho xây dựng, khi khách hàng A đến mua gỗ có mô tả với một nhân viên bán hàng về kích cỡ và số lượng các tấm gỗ cần mua, nhân viên bán hàng sẽ:</p> <p>A. Lập phiếu bán hàng có 1 liên vừa dùng thu tiền, vừa dùng để xuất hàng tại kho và để giao hàng cho khách hàng</p> <p>B. Lập phiếu bán hàng có 4 liên chuyển cho nhân viên khác thu tiền, trong đó nhân viên thu tiền giữ lại 1 liên, 1 liên giao cho khách hàng và 2 liên còn lại chuyển sang kho cho nhân viên kho đóng kiện và cho nhân viên giao hàng.</p> <p>C. Lập phiếu bán hàng có 2 liên trong đó có 1 liên để chính nhân viên đó thu tiền</p> <p>D. Các đáp án trên đều sai.</p>	B	Khó
134	III.34	<p>Công ty Minh Anh chuyên bán các loại gỗ dùng cho gia đình và cho xây dựng, khi khách hàng A đến mua gỗ có mô tả với một nhân viên bán hàng về kích cỡ và số lượng các tấm gỗ cần mua, nhân viên bán hàng sẽ:</p> <p>A. Lập phiếu bán hàng có 4 liên trong đó 1 liên được lưu trong sổ bán hàng</p> <p>B. Phiếu bán hàng phải được đánh số trước và ghi mã số hàng hóa</p> <p>C. Phiếu bán hàng cần có phần xác nhận đã nhận đủ hàng của khách hàng</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên đều đúng</p>	D	TB
135	III.35	<p>Công ty Minh Anh chuyên bán các loại gỗ dùng cho gia đình và cho xây dựng, khi khách hàng A đến mua gỗ có mô tả với một nhân viên bán hàng về kích cỡ và số lượng các tấm gỗ cần mua, nhân viên bán hàng sẽ lập phiếu bán hàng ghi rõ mã số hàng hóa thay vì ghi chép các mô tả của khách hàng vì:</p> <p>A. Có rất nhiều mặt hàng có quy cách, màu sắc, chất liệu,... rất giống nhau</p> <p>B. Không đủ chỗ để ghi chép mô tả của khách hàng</p> <p>C. Không cần ghi chép nội dung mô tả về sản phẩm bán</p> <p>D. Các đáp án trên đều sai</p>	A	Khó
136	III.36	<p>Công ty Minh Anh chuyên bán các loại gỗ dùng cho gia đình và cho xây dựng, khi khách hàng A đến mua gỗ có mô tả với một nhân viên bán hàng về kích cỡ và số lượng các tấm gỗ cần mua, nhân viên bán hàng sẽ lập phiếu bán hàng thành 4 liên và cần giao cho nhân viên khác thu tiền vì:</p> <p>A. Nhân viên lập phiếu là người thu tiền sẽ có khả năng nhân viên thu tiền sẽ lấy đi số tiền và lập phiếu thu khác để che dấu hành vi lấy trộm.</p> <p>B. Phiếu bán hàng có thể bị lấy cắp để lấy hàng 1 cách hợp lệ</p> <p>C. Phiếu bán hàng vừa thu tiền vừa là phiếu giao hàng</p> <p>D. Các đáp án trên đều sai.</p>	A	Khó

137	III.37	<p>Công ty Minh Anh chuyên bán các loại gỗ dùng cho gia đình và cho xây dựng, khi khách hàng A đến mua gỗ có mô tả với một nhân viên bán hàng về kích cỡ và số lượng các tấm gỗ cần mua, phiếu bán hàng cần có phần xác nhận đã nhận đủ hàng của khách hàng vì:</p> <p>A. Nhân viên lập phiếu là người thu tiền sẽ có khả năng nhân viên thu tiền sẽ lấy đi số tiền và lập phiếu thu khác để che dấu hành vi lấy trộm.</p> <p>B. Phiếu bán hàng có thể bị lấy cắp để lấy hàng 1 cách hợp lệ</p> <p>C. Phiếu bán hàng vừa thu tiền vừa là phiếu giao hàng</p> <p>D. Các đáp án trên đều sai.</p>	C	TB
138	III.38	<p>Nội dung chi tiết của kiểm toán nội bộ:</p> <p>A. Kiểm toán hoạt động và kiểm toán tuân thủ</p> <p>B. Kiểm toán báo cáo tài chính</p> <p>C. Kiểm toán báo cáo kế toán quản trị</p> <p>D. Các đáp án trên đều đúng</p>	D	TB
139	III.39	<p>Nội dung nào sau đây không phải nội dung của kiểm toán nội bộ:</p> <p>A. Kiểm toán hoạt động và kiểm toán tuân thủ</p> <p>B. Kiểm toán báo cáo tài chính</p> <p>C. Kiểm toán báo cáo kế toán quản trị</p> <p>D. Kiểm toán Nhà nước</p>	D	Khó
140	III.40	<p>Hãy chỉ ra những yếu kém trong kiểm soát nội bộ đối với hệ thống tiền lương của 1 công ty như sau:</p> <p>A. Bảng chấm công do quản đốc phân xưởng ký</p> <p>B. Công nhân được tuyển dụng bởi phòng tổ chức và nhận lương từ phòng kế toán</p> <p>C. Công nhân được tuyển dụng, sa thải, chấm công và nhận tiền lương chỉ do quản đốc phân xưởng thực hiện.</p> <p>D. Quản đốc phân xưởng chấm công cuối tháng giao cho bộ phận kế toán tính và trả lương</p>	C	Khó
141	III.41	<p>Hãy chỉ ra những yếu kém trong kiểm soát nội bộ đối với hệ thống tiền lương của 1 công ty như sau</p> <p>A. Bảng chấm công do quản đốc phân xưởng ký</p> <p>B. Công nhân được tuyển dụng bởi phòng tổ chức và nhận lương từ phòng kế toán</p> <p>C. Nhân viên tính lương đồng thời là người ký séc thanh toán lương</p> <p>D. Quản đốc phân xưởng chấm công cuối tháng giao cho bộ phận kế toán tính và trả lương</p>	C	Khó
142	III.42	<p>Trong một công ty, vật liệu được xuất kho theo giấy viết tay hoặc lệnh miệng của quản đốc phân xưởng thì kiến nghị nên đưa ra để khắc phục yếu kém đó là:</p> <p>D. Phải có chứng từ ký xác nhận của quản đốc phân xưởng</p> <p>B. Phải có giấy xác nhận của bộ phận cần vật liệu xuất</p> <p>C. Phải ghi sổ ngay khi thực hiện nghiệp vụ xuất</p> <p>D. Các đáp án trên đều sai</p>	A	Khó

143	III.43	<p>“Hoán đổi luân phiên công việc của nhân viên” là thủ tục kiểm soát nào sau đây:</p> <p>A. Thủ tục kiểm soát ngăn ngừa B. Thủ tục kiểm soát phát hiện C. Thủ tục kiểm soát ngăn ngừa và kiểm soát phát hiện D. Thủ tục kiểm soát sửa sai</p>	C	TB
144	III.44	<p>“ Mở hồ sơ theo dõi chi tiết cho từng hóa đơn bán hàng ở tài khoản phải thu cho từng khách hàng” là thủ tục kiểm soát nào sau đây:</p> <p>A. Thủ tục kiểm soát ngăn ngừa B. Thủ tục kiểm soát phát hiện C. Thủ tục kiểm soát sửa sai D. Các đáp án trên đều sai</p>	A	Khó
145	III.45	<p>“ Phục hồi các hư hỏng của dữ liệu” là thủ tục kiểm soát nào sau đây:</p> <p>A. Thủ tục kiểm soát ngăn ngừa B. Thủ tục kiểm soát phát hiện C. Thủ tục kiểm soát sửa sai D. Các đáp án trên đều sai</p>	C	Khó
146	III.46	<p>“Phân công phân nhiệm một cách đầy đủ đối với các nhân viên phụ trách ở mọi bộ phận kế toán” là thủ tục kiểm soát nào sau đây:</p> <p>A. Thủ tục kiểm soát ngăn ngừa B. Thủ tục kiểm soát phát hiện C. Thủ tục kiểm soát sửa sai D. Các đáp án trên đều sai</p>	D	TB
147	III.47	<p>“ Kiểm kê hàng tồn kho và xử lý chênh lệch giữa sổ kế toán và sổ thực tế khi kiểm kê” là thủ tục kiểm soát nào sau đây:</p> <p>A. Thủ tục kiểm soát ngăn ngừa B. Thủ tục kiểm soát phát hiện C. Thủ tục kiểm soát sửa sai D. Thủ tục kiểm soát phát hiện và kiểm soát sửa sai</p>	D	Khó
148	III.48	<p>“ Đối chiếu sổ phụ ngân hàng” là thủ tục kiểm soát nào sau đây:</p> <p>A. Thủ tục kiểm soát ngăn ngừa B. Thủ tục kiểm soát phát hiện C. Thủ tục kiểm soát sửa sai D. Thủ tục kiểm soát phát hiện và kiểm soát sửa sai</p>	D	Khó
149	III.49	<p>“ Chứng từ được lập làm nhiều liên và lưu ở nhiều bộ phận khác nhau” là thủ tục kiểm soát nào sau đây:</p> <p>A. Thủ tục kiểm soát ngăn ngừa B. Thủ tục kiểm soát phát hiện C. Thủ tục kiểm soát sửa sai D. Thủ tục kiểm soát ngăn ngừa và kiểm soát phát hiện</p>	D	TB
150	III.50	<p>“ Phục hồi các hư hỏng của dữ liệu” là thủ tục kiểm soát nào sau đây:</p>	C	TB

		A. Thủ tục kiểm soát ngăn ngừa B. Thủ tục kiểm soát phát hiện C. Thủ tục kiểm soát sửa sai D. Các đáp án trên đều sai		
151	III.51	“Kiểm tra cẩn thận quá trình làm việc cũng như chứng chỉ bằng cấp của các ứng viên nộp hồ sơ xin việc vào công ty” là thủ tục kiểm soát nào sau đây: A. Thủ tục kiểm soát ngăn ngừa B. Thủ tục kiểm soát phát hiện C. Thủ tục kiểm soát sửa sai D. Thủ tục kiểm soát ngăn ngừa và kiểm soát phát hiện	D	TB
152	III.52	“ Vận hành chương trình ghi nhận tất cả các hoạt động của hệ điều hành và của từng máy tính đang được sử dụng” là thủ tục kiểm soát nào sau đây: A. Thủ tục kiểm soát ngăn ngừa B. Thủ tục kiểm soát phát hiện C. Thủ tục kiểm soát sửa sai D. Thủ tục kiểm soát phát hiện và kiểm soát sửa sai	D	TB
153	III.53	Trong một cuộc kiểm toán gần đây, công ty Minh Lan đã tìm ra một vấn đề khá nghiêm trọng liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ. Thiệt hại ước tính từ vấn đề này là 200 trđ với rủi ro là 5%. Công ty định áp dụng thủ tục kiểm soát để hạn chế rủi ro. Chi phí của thủ tục kiểm soát là 20 trđ và có thể giảm rủi ro xuống còn 2%. Vậy nếu áp dụng thủ tục kiểm soát đó thì công ty Minh Lan sẽ mất bao nhiêu tiền: A. 80tr B. 100tr C. 120tr D. Các đáp án trên đều sai	B	Dễ
154	III.54	Trong một cuộc kiểm toán gần đây, công ty Minh Lan đã tìm ra một vấn đề khá nghiêm trọng liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ. Thiệt hại ước tính từ vấn đề này là 100 trđ với rủi ro là 5%. Công ty định áp dụng thủ tục kiểm soát để hạn chế rủi ro. Chi phí của thủ tục kiểm soát là 30 trđ và có thể giảm rủi ro xuống còn 1%. Vậy nếu áp dụng thủ tục kiểm soát đó thì công ty Minh Lan sẽ mất bao nhiêu tiền: A. 50tr B. 80tr C. 100tr D. Các đáp án trên đều sai	A	Dễ
155	III.55	Trong một cuộc kiểm toán gần đây, công ty Minh Lan đã tìm ra một vấn đề khá nghiêm trọng liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ. Thiệt hại ước tính từ vấn đề này là 200 trđ với rủi ro là 5%. Công ty định áp dụng thủ tục kiểm soát để hạn chế rủi ro. Chi phí của thủ tục kiểm soát	C	Dễ

		là 30 trđ và có thể giảm rủi ro xuống còn 2%. Vậy nếu áp dụng thủ tục kiểm soát đó thì công ty Minh Lan sẽ mất bao nhiêu tiền: A. 80tr B. 100tr C. 110tr D. Các đáp án trên đều sai		
156	III.56	Trong một cuộc kiểm toán gần đây, công ty Hải Anh đã tìm ra một vấn đề khá nghiêm trọng liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ. Thiệt hại ước tính từ vấn đề này là 500 trđ với rủi ro là 8%. Công ty định áp dụng thủ tục kiểm soát để hạn chế rủi ro. Chi phí của thủ tục kiểm soát là 30 trđ và có thể giảm rủi ro xuống còn 4%. Vậy nếu áp dụng thủ tục kiểm soát đó thì công ty Hải Anh sẽ mất bao nhiêu tiền: A. 100tr B. 200tr C. 280tr D. Các đáp án trên đều sai	C	Dễ
157	III.57	Trong một cuộc kiểm toán gần đây, công ty Hải Anh đã tìm ra một vấn đề khá nghiêm trọng liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ. Thiệt hại ước tính từ vấn đề này là 400 trđ với rủi ro là 5%. Công ty định áp dụng thủ tục kiểm soát để hạn chế rủi ro. Chi phí của thủ tục kiểm soát là 30 trđ và có thể giảm rủi ro xuống còn 2%. Vậy nếu áp dụng thủ tục kiểm soát đó thì công ty Hải Anh sẽ mất bao nhiêu tiền: A. 100tr B. 160tr C. 190tr D. Các đáp án trên đều sai	C	Dễ
158	III.58	Trong một cuộc kiểm toán gần đây, công ty Hải Anh đã tìm ra một vấn đề khá nghiêm trọng liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ. Thiệt hại ước tính từ vấn đề này là 200 trđ với rủi ro là 5%. Công ty định áp dụng thủ tục kiểm soát để hạn chế rủi ro. Chi phí của thủ tục kiểm soát là 40 trđ và có thể giảm rủi ro xuống còn 1%. Vậy nếu áp dụng thủ tục kiểm soát đó thì công ty Hải Anh sẽ mất bao nhiêu tiền: A. 40tr B. 80tr C. 120tr D. Các đáp án trên đều sai	B	TB
159	III.59	Trong một cuộc kiểm toán gần đây, công ty Minh Lan đã tìm ra một vấn đề khá nghiêm trọng liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ. Thiệt hại ước tính từ vấn đề này là 200 trđ với rủi ro là 5%. Công ty định áp dụng thủ tục	B	TB

		<p>kiểm soát để hạn chế rủi ro. Chi phí của thủ tục kiểm soát A là 20 trđ và có thể giảm rủi ro xuống còn 2%. Chi phí của thủ tục kiểm soát B là 40 trđ và có thể giảm rủi ro xuống còn 1%. Nếu công ty áp dụng cả 2 thủ tục kiểm soát A và B thì rủi ro giảm xuống còn 1% . Tính chi phí phải bỏ ra khi công ty Minh Lan áp dụng cả 2 thủ tục A và B cùng lúc:</p> <p>A. 80tr B. 100tr C. 120tr D. Các đáp án trên đều sai</p>		
160	III.60	<p>Trong một cuộc kiểm toán gần đây, công ty Minh Lan đã tìm ra một vấn đề khá nghiêm trọng liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ. Thiệt hại ước tính từ vấn đề này là 100 trđ với rủi ro là 4%. Công ty định áp dụng thủ tục kiểm soát để hạn chế rủi ro. Chi phí của thủ tục kiểm soát A là 20 trđ và có thể giảm rủi ro xuống còn 2%. Chi phí của thủ tục kiểm soát B là 30 trđ và có thể giảm rủi ro xuống còn 1%. Nếu công ty áp dụng cả 2 thủ tục kiểm soát A và B thì rủi ro giảm xuống còn 1% . Tính chi phí phải bỏ ra khi công ty Minh Lan áp dụng cả 2 thủ tục A và B cùng lúc:</p> <p>A. 45tr B. 75tr C. 125tr D. Các đáp án trên đều sai</p>	B	TB
Chương IV				
161	IV.1	<p>Chứng từ gốc là:</p> <p>A. Những giấy tờ hay các mẫu biểu điện tử được dùng để ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình kinh doanh. B. Những giấy tờ để ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh C. Các mẫu biểu điện tử dùng để ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh D. Các đáp án trên đều sai</p>	A	Dễ
162	IV.2	<p>Bảng cân đối kế toán là một báo cáo tài chính mang tính:</p> <p>A. Thời điểm B. Thời kỳ C. Thời điểm và thời kỳ D. Các đáp án trên đều sai</p>	A	Dễ
163	IV.3	<p>Báo cáo kết quả kinh doanh là một báo cáo tài chính mang tính:</p> <p>A. Thời điểm B. Thời kỳ C. Thời điểm và thời kỳ D. Các đáp án trên đều sai</p>	B	Dễ
164	IV.4	<p>Bảng cân đối phát sinh là :</p>	A	Dễ

		<p>A. Một bảng liệt kê tất cả các tài khoản và cân đối Nợ - Có và được lập sau khi ghi nhận nghiệp vụ vào nhật ký và sổ cái</p> <p>B. Báo cáo tài chính</p> <p>C. Được lập sau khi vào sổ cái</p> <p>D. Được lập sau khi ghi nhận nghiệp vụ vào nhật ký</p>		
165	IV.5	<p>Theo quyết định 15/2009/QĐ – BTC thì hệ thống báo cáo tài chính bắt buộc tại doanh nghiệp bao gồm:</p> <p>A. Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh</p> <p>B. Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính</p> <p>C. Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh và Bản thuyết minh báo cáo tài chính</p> <p>D. Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p>	B	Dễ
166	IV.6	<p>Chu trình kế toán là:</p> <p>A. Chu trình bắt đầu từ khi nhân viên kế toán tiến hành hạch toán nghiệp vụ từ các chứng từ gốc và kết thúc khi các báo cáo tài chính được lập.</p> <p>B. Chu trình từ khâu mua hàng đến khi bán hàng</p> <p>C. Chu trình từ khâu mua hàng đến khâu xác định kết quả</p> <p>D. Các câu trên đều sai</p>	A	TB
167	IV.7	<p>Nhập trùng lặp nghiệp vụ trên phần mềm kế toán là 1 hành vi:</p> <p>A. Gian lận</p> <p>B. Sai sót</p> <p>C. Cố ý</p> <p>D. Các đáp án trên đều sai</p>	B	Dễ
168	IV.8	<p>Chu trình kinh doanh hay chu trình kế toán là:</p> <p>A. Các hành vi kinh doanh</p> <p>B. Một chuỗi các sự kiện cùng liên quan đến 1 nội dung của quá trình SXKD</p> <p>C. Các sự kiện của quá trình kinh doanh</p> <p>D. Các hoạt động sản xuất kinh doanh</p>	B	TB
169	IV.9	<p>Chu trình kinh doanh bao gồm mấy chu trình:</p> <p>A. 2</p> <p>B. 4</p> <p>C. 5</p> <p>D. 6</p>	C	Dễ
170	IV.10	<p>Có mấy chu trình kinh doanh chính:</p> <p>A. 1</p> <p>B. 2</p> <p>C. 3</p> <p>D. 4</p>	B	Dễ
171	IV.11	<p>Các chu trình kinh doanh chính bao gồm:</p> <p>A. Chu trình bán hàng và chu trình mua hàng</p> <p>B. Chu trình sản xuất và chu trình tiêu thụ</p> <p>C. Chu trình nhân sự và chu trình tài chính</p>	A	Dễ

		D. Chu trình sản xuất và chu trình tài chính		
172	IV.12	Chu trình bán hàng có mối liên hệ chủ yếu với chu trình kế toán nào? A. Chu trình sản xuất và chu trình mua hàng B. Chu trình sản xuất và chu trình tài chính C. Chu trình nhân sự và chu trình tài chính D. Chu trình mua hàng và chu trình tài chính	B	Dễ
173	IV.13	Chu trình sản xuất có mối liên hệ chủ yếu với chu trình kế toán nào? A. Chu trình nhân sự và chu trình mua hàng B. Chu trình mua hàng và chu trình bán hàng C. Chu trình nhân sự, chu trình mua hàng và chu trình bán hàng D. Chu trình mua hàng, chu trình bán hàng và chu trình tài chính	C	TB
174	IV.14	Chu trình mua hàng có mối liên hệ chủ yếu với chu trình kế toán nào? A. Chu trình nhân sự và chu trình sản xuất B. Chu trình tài chính và chu trình sản xuất C. Chu trình nhân sự và chu trình bán hàng D. Chu trình bán hàng và chu trình tài chính	B	TB
175	IV.15	Chu trình nhân sự có mối liên hệ chủ yếu với chu trình kế toán nào? A. Chu trình nhân sự và chu trình sản xuất B. Chu trình tài chính và chu trình sản xuất C. Chu trình nhân sự và chu trình bán hàng D. Chu trình bán hàng và chu trình tài chính	B	TB
176	IV.16	Chu trình tài chính có mối liên hệ chủ yếu với chu trình kế toán nào? A. Chu trình nhân sự và chu trình sản xuất B. Chu trình tài chính và chu trình sản xuất C. Chu trình nhân sự, chu trình mua hàng và chu trình bán hàng D. Chu trình bán hàng, chu trình mua hàng và chu trình sản xuất	C	TB
177	IV.17	Các báo cáo do hệ thống thông tin kế toán lập phải luôn chứa đựng ít nhất mấy yếu tố? A. 1 B. 2 C. 3 D. 4	C	Dễ
178	IV.18	Yếu tố được chứa đựng trong các báo cáo do hệ thống thông tin kế toán lập là: A. Tính thời gian B. Phân cấp phòng ban lập báo cáo C. Các quy tắc lập báo cáo D. Các đáp án trên đều đúng	D	Khó

179	IV.19	<p>Tính thời gian chứa đựng trong các báo cáo do hệ thống thông tin kế toán lập:</p> <p>A. Giúp nhà quản lý tiện theo dõi nghiệp vụ phát sinh</p> <p>B. Cho phép các nhà quản lý so sánh hoạt động giữa các kỳ với nhau</p> <p>C. Để lập báo cáo tổng hợp</p> <p>D. Các đáp án trên đều sai.</p>	B	Khó
180	IV.20	<p>Mục tiêu của chu trình bán hàng là:</p> <p>A. Theo dõi đến từng khách hàng, hoàn tất việc giao hàng</p> <p>B. Lập hóa đơn bán hàng và thu tiền của khách hàng</p> <p>C. Dự đoán doanh thu và lịch thu tiền</p> <p>D. Các đáp án trên đều đúng</p>	D	Dễ
181	IV.21	<p>Mục tiêu nào sau đây không phải mục tiêu của chu trình bán hàng</p> <p>A. Theo dõi đến từng khách hàng, hoàn tất việc giao hàng</p> <p>B. Lập hóa đơn bán hàng và thu tiền của khách hàng</p> <p>C. Dự đoán doanh thu và lịch thu tiền</p> <p>D. Thanh toán đúng hạn và chính xác cho các nhà cung cấp</p>	D	Khó
182	IV.22	<p>Quá trình mua hàng :</p> <p>A. Tập hợp các hoạt động liên quan đến việc mua hàng hóa, dịch vụ, thanh toán và kiểm soát hàng tồn kho</p> <p>B. Tập hợp các hoạt động liên quan đến quá trình cung cấp hàng hóa, dịch vụ và thu tiền</p> <p>C. Tập hợp các hoạt động liên quan đến quá trình chuyển hóa các yếu tố đầu vào thành sản phẩm hoàn thành</p> <p>D. Tập hợp các hoạt động liên quan đến quá trình tuyển dụng và trả lương</p>	A	Dễ
183	IV.23	<p>Quá trình bán hàng :</p> <p>A. Tập hợp các hoạt động liên quan đến việc mua hàng hóa, dịch vụ, thanh toán và kiểm soát hàng tồn kho</p> <p>B. Tập hợp các hoạt động liên quan đến quá trình cung cấp hàng hóa, dịch vụ và thu tiền</p> <p>C. Tập hợp các hoạt động liên quan đến quá trình chuyển hóa các yếu tố đầu vào thành sản phẩm hoàn thành</p> <p>D. Tập hợp các hoạt động liên quan đến quá trình tuyển dụng và trả lương</p>	B	TB
184	IV.24	<p>Quá trình sản xuất :</p> <p>A. Tập hợp các hoạt động liên quan đến việc mua hàng hóa, dịch vụ, thanh toán và kiểm soát hàng tồn kho</p> <p>B. Tập hợp các hoạt động liên quan đến quá trình cung cấp hàng hóa, dịch vụ và thu tiền</p> <p>C. Tập hợp các hoạt động liên quan đến quá trình chuyển hóa các yếu tố đầu vào thành sản phẩm hoàn thành</p> <p>D. Tập hợp các hoạt động liên quan đến quá trình tuyển dụng và trả lương</p>	C	TB
185	IV.25	<p>Quá trình nhân sự :</p> <p>A. Tập hợp các hoạt động liên quan đến việc mua hàng hóa,</p>	D	TB

		<p>dịch vụ, thanh toán và kiểm soát hàng tồn kho</p> <p>B. Tập hợp các hoạt động liên quan đến quá trình cung cấp hàng hóa, dịch vụ và thu tiền</p> <p>C. Tập hợp các hoạt động liên quan đến quá trình chuyển hóa các yếu tố đầu vào thành sản phẩm hoàn thành</p> <p>D. Tập hợp các hoạt động liên quan đến quá trình tuyển dụng và trả lương</p>		
186	IV.26	<p>Quá trình tài chính :</p> <p>A. Tập hợp các hoạt động liên quan đến việc mua hàng hóa, dịch vụ, thanh toán và kiểm soát hàng tồn kho</p> <p>B. Tập hợp các hoạt động liên quan đến quá trình cung cấp hàng hóa, dịch vụ và thu tiền</p> <p>C. Tập hợp các hoạt động liên quan đến quá trình chuyển hóa các yếu tố đầu vào thành sản phẩm hoàn thành</p> <p>D. Tập hợp các hoạt động liên quan đến quá trình huy động, sử dụng vốn và phân phối kết quả sử dụng vốn</p>	D	Khó
187	IV.27	<p>Sự kiện nào sau đây được lập trong quá trình mua hàng:</p> <p>A. Nhân viên nhập liệu phiếu yêu cầu hay phiếu yêu cầu được lập tự động về nguyên vật liệu</p> <p>B. Khách hàng đặt hàng trực tuyến.</p> <p>C. Tuyển dụng nhân sự</p> <p>D. Lập lịch trình sản xuất căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p>	A	TB
188	IV.28	<p>Sự kiện nào sau đây được lập trong quá trình sản xuất:</p> <p>A. Nhân viên nhập liệu phiếu yêu cầu hay phiếu yêu cầu được lập tự động về nguyên vật liệu</p> <p>B. Khách hàng đặt hàng trực tuyến.</p> <p>C. Tuyển dụng nhân sự</p> <p>D. Lập lịch trình sản xuất căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p>	D	Đề
189	IV.29	<p>Sự kiện nào sau đây được lập trong quá trình bán hàng:</p> <p>A. Nhân viên nhập liệu phiếu yêu cầu hay phiếu yêu cầu được lập tự động về nguyên vật liệu</p> <p>B. Khách hàng đặt hàng trực tuyến.</p> <p>C. Tuyển dụng nhân sự</p> <p>D. Lập lịch trình sản xuất căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p>	B	TB
190	IV.30	<p>Sự kiện nào sau đây được lập trong quá trình nhân sự:</p> <p>A. Nhân viên nhập liệu phiếu yêu cầu hay phiếu yêu cầu được lập tự động về nguyên vật liệu</p> <p>B. Khách hàng đặt hàng trực tuyến.</p> <p>C. Tuyển dụng nhân sự</p> <p>D. Lập lịch trình sản xuất căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p>	C	TB
191	IV.31	<p>Trong quá trình mua hàng trực tuyến, các báo cáo được lập bao gồm:</p> <p>A. Báo cáo tài chính, dự toán chi tiền, danh sách nhà cung cấp</p>	A	Khó

		<p>và báo cáo quản trị</p> <p>B. Báo cáo tài chính, dự toán thu tiền, danh sách khách hàng và báo cáo quản trị</p> <p>C. Báo cáo phân tích những thay đổi về nhân sự</p> <p>D. Báo cáo chi phí giá thành, báo cáo tình hình sản xuất, báo cáo khác về TSCĐ</p>		
192	IV.32	<p>Trong quá trình sản xuất, các báo cáo được lập bao gồm:</p> <p>A. Báo cáo tài chính, dự toán chi tiền, danh sách nhà cung cấp và báo cáo quản trị</p> <p>B. Báo cáo tài chính, dự toán thu tiền, danh sách khách hàng và báo cáo quản trị</p> <p>C. Báo cáo phân tích những thay đổi về nhân sự</p> <p>D. Báo cáo chi phí giá thành, báo cáo tình hình sản xuất, báo cáo khác về TSCĐ</p>	D	Khó
193	IV.33	<p>Trong quá trình bán hàng, các báo cáo được lập bao gồm:</p> <p>A. Báo cáo tài chính, dự toán chi tiền, danh sách nhà cung cấp và báo cáo quản trị</p> <p>B. Báo cáo tài chính, dự toán thu tiền, danh sách khách hàng và báo cáo quản trị</p> <p>C. Báo cáo phân tích những thay đổi về nhân sự</p> <p>D. Báo cáo chi phí giá thành, báo cáo tình hình sản xuất, báo cáo khác về TSCĐ</p>	B	TB
194	IV.34	<p>Trong chu trình quản lý nguồn nhân sự, các báo cáo được lập bao gồm:</p> <p>A. Báo cáo tài chính, dự toán chi tiền, danh sách nhà cung cấp và báo cáo quản trị</p> <p>B. Báo cáo tài chính, dự toán thu tiền, danh sách khách hàng và báo cáo quản trị</p> <p>C. Báo cáo phân tích những thay đổi về nhân sự</p> <p>D. Báo cáo chi phí giá thành, báo cáo tình hình sản xuất, báo cáo khác về TSCĐ</p>	C	Khó
195	IV.35	<p>Trong quá trình tài chính, các báo cáo được lập bao gồm:</p> <p>A. Báo cáo tài chính, dự toán chi tiền, danh sách nhà cung cấp và báo cáo quản trị</p> <p>B. Báo cáo tài chính, dự toán thu tiền, danh sách khách hàng và báo cáo quản trị</p> <p>C. Thông tin trên báo cáo tài chính, báo cáo tài chính khác, báo cáo kế hoạch tài chính hiện đại và các báo cáo khác.</p> <p>D. Báo cáo chi phí giá thành, báo cáo tình hình sản xuất, báo cáo khác về TSCĐ</p>	C	TB
196	IV.36	<p>Quá trình mua hàng sử dụng dữ liệu đầu vào là:</p> <p>A. Phiếu yêu cầu mua hàng</p> <p>B. Đơn đặt hàng</p> <p>C. Bảng chấm công</p> <p>D. Phiếu yêu cầu tài sản</p>	A	Dễ
197	IV.37	<p>Quá trình bán hàng sử dụng dữ liệu đầu vào là:</p> <p>A. Phiếu yêu cầu mua hàng</p>	B	TB

		B. Đơn đặt hàng C. Bảng chấm công D. Phiếu yêu cầu tài sản		
198	IV.38	Chu trình quản lý nguồn nhân sự sử dụng dữ liệu đầu vào là: A. Phiếu yêu cầu mua hàng B. Đơn đặt hàng C. Bảng chấm công D. Phiếu yêu cầu tài sản	C	Khó
199	IV.39	Chu trình quản lý tài sản cố định sử dụng dữ liệu đầu vào là: A. Phiếu yêu cầu mua hàng B. Đơn đặt hàng C. Bảng chấm công D. Phiếu yêu cầu tài sản	D	Khó
200	IV.40	Chu trình sản xuất sử dụng dữ liệu đầu vào là: A. Phiếu yêu cầu mua hàng B. Đơn đặt hàng C. Phiếu yêu cầu nguyên vật liệu D. Phiếu yêu cầu tài sản	C	Khó